

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/TT-BD TTG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo 2

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện các điểm đ, h, i, k khoản 1 Điều 12a Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo;

Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện các điểm đ, h, i, k khoản 1 Điều 12a Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện các điểm đ, h, i, k khoản 1 Điều 12a Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh).

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là UBND cấp xã).
3. Cơ quan thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm đ, h, i, k khoản 1 Điều 12a Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.
5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC ĐIỂM Đ, H, I, K KHOẢN 1 ĐIỀU 12A

Điều 3. Hướng dẫn thực hiện điểm đ khoản 1 Điều 12a

1. “Đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” bí thư chi bộ, trưởng thôn, nông dân sản xuất giỏi, chức sắc, chức việc tôn giáo là người dân tộc thiểu số, gồm:

- a) Tài sản, sức lao động hoặc giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân ở địa phương;
- b) Các hoạt động tình nguyện giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế, xây dựng cộng đồng; bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng; nâng cao dân trí;
- c) Các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng lối sống văn hóa, văn minh và nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân;
- d) Các hoạt động thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương góp phần xây dựng và bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

2. Xác nhận của UBND cấp xã đối với đóng góp của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

- a) Đối với đóng góp đã được cơ quan, tổ chức, có thẩm quyền công nhận, xác nhận bằng văn bản hoặc bằng hình thức khen thưởng thì sử dụng các văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;
- b) Đối với đóng góp chưa được cơ quan, tổ chức, có thẩm quyền công nhận, xác nhận bằng văn bản hoặc bằng hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì UBND cấp xã xác nhận bằng văn bản. Trong đó, ghi rõ những đóng góp của đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Hướng dẫn thực hiện điểm h khoản 1 Điều 12a

1. Người dân tộc thiểu số, hộ dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, gồm:

- a) Thiệt hại về tính mạng;
- b) Thiệt hại về sức khỏe;

c) Thiệt hại về tài sản gây ảnh hưởng đến cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số;

d) Thiệt hại do dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, nhóm B và nhóm C gây ra theo công bố của cấp có thẩm quyền.

2. Người dân tộc thiểu số, hộ dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gặp khó khăn đột xuất khác, gồm:

a) Thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản không phải do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn nhưng người bị thương nặng cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của cộng đồng để ổn định cuộc sống;

b) Tai nạn, bị bệnh hiểm nghèo cần điều trị dài ngày hoặc cần nhiều tiền điều trị vượt quá khả năng tài chính của gia đình, có xác nhận của cơ sở y tế khám chữa bệnh.

3. UBND cấp xã lập danh sách, đề xuất hỗ trợ và xác nhận bằng văn bản ghi rõ thiệt hại của từng đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 5. Hướng dẫn thực hiện điểm i khoản 1 Điều 12a

1. Thành tích, đóng góp cho công tác dân tộc và sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm i khoản 1 Điều 12a, gồm:

a) Công tác xây dựng, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc;

b) Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết các lực lượng, tầng lớp Nhân dân để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

c) Công tác giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số, nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số;

d) Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm i khoản 1 Điều 12a báo cáo thành tích, đóng góp quy định tại khoản 1 Điều này khi được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà.

Điều 6. Hướng dẫn thực hiện điểm k khoản 1 Điều 12a

1. UBND cấp tỉnh quyết định thành lập đoàn đại biểu người dân tộc thiểu số đến thăm và làm việc với Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Quyết định xác định rõ số lượng và thành phần đoàn, dự kiến cấp đến thăm và làm việc, nội dung làm việc. Trường hợp UBND cấp tỉnh ủy quyền cho cơ quan thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh thành lập đoàn thì hồ sơ gồm Quyết định thành lập đoàn và văn bản ủy quyền của UBND cấp tỉnh.

2. Văn bản quy định tại khoản 1 Điều này được gửi đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo ít nhất là 20 ngày làm việc trước khi đoàn đến thăm và làm việc với Lãnh

đạo Đảng, Nhà nước, 10 ngày làm việc trước khi đoàn đến thăm và làm việc với Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Dân tộc và Tôn giáo
 - a) Thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt cơ quan, tổ chức, cá nhân, làm việc đối với các đoàn đại biểu theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 của Thông tư này;
 - b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành liên quan, UBND cấp tỉnh tham mưu, đề xuất để Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt cơ quan, tổ chức, cá nhân, làm việc đối với các đoàn đại biểu theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 của Thông tư này;
 - c) Phối hợp cho các cấp chính quyền địa phương thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại các Điều 3, 4, 5 của Thông tư này khi Bộ Dân tộc và Tôn giáo không trực tiếp đến thăm hỏi;
 - d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này.
2. Các Bộ, Ban, ngành liên quan phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham mưu, đề xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.
3. UBND cấp tỉnh
 - a) Chỉ đạo cơ quan thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, nắm tình hình, kịp thời tổng hợp, tham mưu, đề xuất để cấp có thẩm quyền thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt cơ quan, tổ chức, cá nhân, làm việc đối với các đoàn đại biểu theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 của Thông tư này;
 - b) Tổ chức thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt cơ quan, tổ chức, cá nhân khi được ủy quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;
 - c) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham mưu, đề xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.
4. UBND cấp xã
 - a) Kịp thời tổng hợp, tham mưu, đề xuất để cấp có thẩm quyền thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại các Điều 3, 4, 5 của Thông tư này;
 - b) Tổ chức thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên cơ quan, tổ chức, cá nhân khi được ủy quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Dân tộc và Tôn giáo để hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội Đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW phòng chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo và Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ DTTG;
- Lưu: VT, TTCTDTTG (05b).

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

